| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 33/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 14 – 10 – 2021
V/v: *Kiện xin ly hôn*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Phúc Nam

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Đặng Thị Thu

Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

*Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/10/2021 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2021 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị P, sinh năm 1983;

Địa chỉ: thôn S, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trương Thế A sinh năm: 1982.

Địa chỉ: thôn S, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ cần báo: Số nhà X, kiệt Y, ngõ Z đường H, tổ dân phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Về quan hệ hôn nhân*:

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01/7/2021, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trương Thị P trình bày: chị và anh Trương Thế Anh có đăng ký kết hôn vào ngày 16/9/2002 tại UBND xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình khác biệt, bất đồng quan điểm sống. Từ đầu năm 2019, chị P cùng con gái đã đi thuê nhà trọ sống riêng. Vợ chồng bắt đầu sống ly thân kể từ đó cho đến nay, bỏ mặc không ai quan tâm đến ai, không liên lạc với nhau. Nay chị P thấy mâu thuẫn không hòa giải được, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên mong muốn được ly hôn với anh Trương Thế A.

- *Về con chung*: Chị P trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Thị Phượng L, sinh ngày 07/5/2003. Hiện nay cháu Phượng L đã trên 18 tuổi.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị P trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về bị đơn anh Trương Thế A: Sau khi thụ lý, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng anh Thế A không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cho Tòa án cũng không đến Tòa án để hòa giải, giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành xác minh tại nơi anh Thế A đăng ký hộ khẩu thường trú là UBND xã B thì được biết, hiện nay anh Thế A đã bán nhà và chuyển về sinh sống cùng mẹ tại phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới. Xác minh tại UBND phường Đ và Tổ trưởng tổ dân phố A, phường Đ thì hiện anh Thế A đang sinh sống tại nhà mẹ đẻ là bà Lại Thị Châu S tại địa chỉ nhà X, kiệt Y, ngõ Z đường H, tổ dân phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho anh Thế A nhưng được mẹ anh Thế A là bà Lại Thị Châu S cung cấp thông tin là anh Thế A đi làm, chỉ có mặt ở nhà vào giờ nghỉ trưa và buổi tối. Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng thông qua mẹ của anh Thế A nhưng bà Lại Thị Châu S từ chối không nhận. Sau đó, Tòa án tiến hành liên lạc với anh Thế A qua số điện thoại 0967 566 887 mà nguyên đơn chị Trương Thị P cung cấp thì anh Thế A trình bày: chị P muốn ly hôn hay muốn làm gì thì làm, anh kiên quyết không đến Tòa án. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng tại Tổ dân phố A và UBND phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Do anh Thế A không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản về việc không thể tiến hành hòa giải được. Vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành nên ngày 06/8/2021, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2021/QĐXXST-HNGĐ đưa vụ án ra xét xử vào ngày 23/8/2021 và tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa tại Nhà văn hóa TDP A, phường Đ và tại UBND phường Đ.

Tại phiên tòa ngày 23/8/2021, anh Thế A vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2021/QĐST-HNGĐ và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 14/10/2021. Sau đó tiến hành niêm yết công khai tại Tổ

dân phố A và UBND phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, nơi bị đơn anh Thế A hiện đang cư trú.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký toà án và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Chị Trương Thị P và anh Trương Thế A kết hôn hợp pháp nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết được. Từ đầu năm 2019 đến nay, vợ chồng không sống chung với nhau, chị P cùng cùng con gái đã chuyển ra ở nhà trọ. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn gia đình. Chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thế A. Vì vậy, nguyện vọng xin ly hôn của chị P là chính đáng. Về con chung: có 01 con chung là cháu Trương Thị Phượng L, sinh năm 2003, hiện đang sống với chị và đã trên 18 tuổi nên không xem xét. Về tài sản chung không có. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 xử chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Phượng. Chị Trương Thị P được ly hôn anh Trương Thế A.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Trương Thị P có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là nơi bị đơn anh Trương Thế A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thôn S, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Xét quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; thực hiện tống đạt qua bưu chính, tống đạt trực tiếp và niêm yết công khai theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trương Thế A có đăng ký hộ khẩu tại thôn S, xã B và hiện đang sinh sống tại địa chỉ nhà X, kiệt Y, ngõ Z đường H, tổ dân phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, nhưng qua nhiều lần Tòa án và chính quyền địa phương đến để tống đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Thế A và gia đình đều cố tình không hợp tác, từ chối nhận các văn bản của Tòa án. Bị đơn anh Trương Thế A đều vắng mặt trong quá trình hòa giải và xét xử vụ án, tức là bị đơn cố tình từ bỏ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 68, 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản

3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trương Thế A.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trương Thị P và anh Trương Thế A đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/9/2002 tại UBND xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Lẽ ra, anh chị phải biết thương yêu, chung thủy, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, thiếu sự sẻ chia trách nhiệm. Sau khi mâu thuẫn phát sinh, chị P đưa con gái đi thuê nhà sinh sống, vợ chồng bắt đầu sống ly thân đầu năm 2019 cho đến nay, bỏ mặc, không có trách nhiệm gì với nhau. Chị P xin ly hôn, anh Thế A cũng bỏ mặc không đến Tòa để được hòa giải và không có biện pháp gì để níu kéo hạnh phúc. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho vợ chồng ly hôn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Chị Phượng trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Thị Phượng L, sinh ngày 07/5/2003. Hiện nay cháu Phượng L đã trên 18 tuổi, là người đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung**:**

Chị P trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, anh Thế A không đến Tòa án cũng không gửi văn bản ý kiến của mình về vấn đề tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Xử:

1.*Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Trương Thị P được ly hôn với anh Trương Thế A.

2. *Về nuôi con chung*: có 01 con chung là cháu Trương Thị Phượng L, sinh ngày 07/5/2003. Hiện nay cháu Phượng L đã trên 18 tuổi, là người đã trưởng thành nên không xem xét.

*3. Về tài sản chung:* Không có, không xem xét.

*4. Về án phí:* Buộc chị Trương Thị P phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0002076 ngày 09/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

Án xử công khai, Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/10/2021); Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơii cư trú của bị đơn./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Nguyễn Phúc Nam**